TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Ban, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2020 về việc "xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lâm Phước M, sinh năm: 1974
HKTT: ấp 8, xã NP, huyện U.M, tỉnh C. M
Địa chỉ: ấp Th.T, thị trấn .ĐP, huyện P.Đ, thành phố C.Th.
Bị đơn: bà Trần Hữu T, sinh năm: 1984
HKTT: số 28 ấp Th.T, thị trấn .ĐP, huyện P.Đ, thành phố C.Th.
(ông M có mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020, nội dung bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn Lâm Phước M trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: ông Lâm Phước M và bà Trần Hữu T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào năm 2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc nhưng không có con chung. Tuy nhiên thời gian sau khoảng tháng 6 năm 2018 thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Mầu làm nghề tài xế xe nên phải thường xuyên vắng nhà, vợ chồng cự cải

thường xuyên do bất đồng ý kiến và không tự giải quyết được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà T.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có

Phía bị đơn bà Trần Hữu T: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà T đến Toà án để bà T trình bày quan điểm của bà và hòa giải đối với yêu cầu xin ly hôn của ông M nhưng bà T vắng mặt không lí do nên vụ việc không tiến hành hòa giải được.

Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T tuy bà T không trực tiếp nhận giấy triệu tập nhưng người thân trong gia đình của bà Trang (mẹ ruột Lê Thị Mỹ A và chị Nguyễn Thị Thanh N) đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho bà T. Nhưng bà T vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lâm Phước M vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Trần Hữu Tr nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lâm Phước M và bà Trần Hữu Tr tiến tới hôn nhân năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PĐ huyện PĐ, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay ông M có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bà T đăng ký thường trú tại ấp T T, thị trấn PĐ, huyện Phong Điền thuộc thẩm quyền giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do không ghi nhận được ý kiến của bà T nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của ông M cung cấp xác định: ông M và bà T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2013, thời gian đầu ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ông bà sống ly thân vào tháng 6 năm 2018 cho đến nay nên mâu thuẩn và không thể hàn gắn được. Sau khi nhận được

hồ sơ xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án đã tạo điều kiện các bên hòa giải nhưng bị đơn không đến tham dự các phiên hòa giải chứng tỏ rằng bị đơn không còn tha thiết gì về cuộc hôn nhân này. Ông M đã xác định không còn tình cảm với bà T do thời gian ly thân đã lâu. Xét quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm nhau nhưng tình trạng hôn nhân của ông M, bà T không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân thời gian dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở.

[3] Về con chung: Nguyên đơn xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228. Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lâm Phước M

1. *Về quan hệ hôn nhân*: cho ông Lâm Phước M được ly hôn với bà Trần Hữu T (giấy chứng nhận kết hôn 086, quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 12/11/2013)

2. *Về con chung:* không có

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông Lâm Phước M nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2019/017540 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thanh Long	*Nguyễn Thị Bích Liên*	*Hồ Mỹ Xuân*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND thị trấn Phong Điền;
- Lưu HS (2).

Hồ Mỹ Xuân